TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HIỆP HÒA** **TỈNH BẮC G** Bản án số: 124/2022/HS - ST Ngày: 13/12/2022	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC G

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đào Thị Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Đức Lâm; ông Nguyễn Văn Bào

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc G.

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc G tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 13/12/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa,tỉnh Bắc G mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 128/2022/TLST-HS ngày 25/11/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132a/2022/QĐXXST-HS ngày 01/12/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn L;** tên gọi khác: không;
Sinh năm: 1976; Giới tính: Nam;
Nơi cư trú: Tổ dân phố Văn Tự, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc G.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 0/12;
Con ông: Nguyễn Văn L (đã chết);
Con bà: Lê Thị Thg, sinh năm 1949;
Vợ: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1979;
Bị can có 03 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2016;
Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ ba;
Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/10/2022 đến ngày 28/10/2022. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn L đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Bị hại:

Chị Lò Thị Thu Y, sinh năm 1981(vắng mặt)

Địa chỉ: Bản Nà Tý, xã Thôm Mòm, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La

Người làm chứng:

Anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1984(vắng mặt)

Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1979(vắng mặt)

Địa chỉ: TDP Văn Tự, TT Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc G.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi tối ngày 17/10/2022, Nguyễn Văn L, sinh năm 1976 trú tại tổ dân phố Văn Tự, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 99F8-5865 của L đến quán bia tại nhà bà Nghiêm Thị Trung, sinh năm 1963 ở tổ dân phố Trung Đồng, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa để uống bia. Tại đây, L uống bia cùng chị Lò Thị Thu Y, sinh năm 1981 trú tại bản Nà Tý, xã Thôm Mòn, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (chị Y là nhân viên bán bia của quán). Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, L, bà Trung và chị Y cùng nhau đi ăn ốc uống rượu ở bờ hồ Thị trấn Thắng, đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 17/10/2022 thì cả ba người quay lại nhà bà Trung. Khi quay về, bà Trung đi ra nhà nghỉ của con trai ở gần đó để ngủ, còn L và chị Y vào nhà bà Trung tiếp tục uống bia. Quá trình uống bia, L cho chị Y số tiền 200.000 đồng. Đến khoảng 01 giờ ngày 18/10/2022, do bị say bia nên L nằm ngủ tại tầng 1 của nhà bà Trung còn chị Y đi lên tầng 2 ngủ. Khoảng 03 giờ cùng ngày, L tỉnh dậy thì không thấy chị Y đâu. L định ra bắt xe để đi làm ở tỉnh Lạng Sơn thì phát hiện không còn tiền, L nhớ ra lúc trước đã cho chị Y 200.000 đồng nên đã đứng ở tầng 1 gọi chị Y xuống để đòi lại 200.000 đồng nhưng không thấy chị Y trả lời. Lúc này, L nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu đỏ đen, biển kiểm soát 26M1-119.79 của chị Y để ở góc cửa ở tầng 1 nên nảy sinh ý định trộm cắp. Để thực hiện ý định của mình, L điều khiển xe mô tô của L về nhà cất rồi một mình đi bộ quay lại nhà bà Trung. Lúc này, L thấy cửa vẫn mở, quan sát xung quanh không có ai, L tiến đến vị trí để chiếc xe mô tô của chị Y, dắt xe ra khỏi nhà bà Trung rồi dắt bộ ra đường Tỉnh lộ 296 đi về phía Cầu Vát. Khi dắt xe đến dốc Bách Nhẫn thuộc địa phận thôn Trung Hòa, xã Mai Trung, huyện Hiệp Hòa thì L gặp một người thợ sửa chữa khóa (L khai không biết tên, tuổi, địa chỉ). L thuê người này làm cho một chiếc chìa khóa để mở khóa chiếc xe mô tô của chị Y. Trong khi người thợ làm khóa thì L đi bộ về nhà, gặp anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1984 là em trai L hỏi vay số tiền 1.000.000 đồng rồi quay lại trả người thợ khóa hết 80.000 đồng. Sau khi có chìa khóa xe máy, L mở khóa điện và điều khiển chiếc xe trộm cắp của chị Y về nhà cất giấu rồi bắt xe khách đi lên tỉnh Lạng Sơn để làm thuê. Khoảng hơn 04 giờ cùng ngày, chị Y thức dậy, đi xuống tầng 1 thì phát hiện bị trộm cắp chiếc xe mô tô nên đã làm đơn trình báo Công an thị trấn Thắng.

Đến trưa ngày 19/10/2022, chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1979 là vợ L đi làm đêm về thì thấy có 01 chiếc xe mô tô mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu đỏ đen, biển kiểm soát 26M1-119.79 dựng ở sân nhưng không biết của ai. Chị Đ gọi điện thoại cho L để hỏi nguồn gốc chiếc xe, tuy nhiên không liên lạc được với L. Sau đó, nghi ngờ là xe trộm cắp nên chị Đ nhờ anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1984 (là em trai L) mang chiếc xe trên đến Công an thị trấn Thắng giao nộp. Cùng ngày, anh G đã giao nộp cho Công an thị trấn Thắng chiếc xe mô tô trên, khi giao nộp, trong cốp xe có và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 003468 do Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La cấp ngày 25/01/2022 mang tên Lò Thị Thu Y.

Ngày 21/10/2022, Nguyễn Văn L đã đến Công an huyện Hiệp Hòa đầu thú, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tại Kết luận định giá số 51 ngày 28/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hiệp Hòa kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu đen đỏ, biển kiểm soát 26M1-119.73 trị giá 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng).

Cáo trạng số 128/CT-VKS-HH ngày 23/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, sau phần xét hỏi tại phần tranh luận, Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa thực hành quyền công tố đã luận tội đối với bị cáo, phân tích, đánh giá tính chất nguy hiểm của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo từ 06 tháng tù đến 08 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/10/2022 đến ngày 28/10/2022.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo L.

Bị cáo nhận tội và không có tranh luận gì với bản luận tội của Đ diện Viện kiểm sát. Bị cáo Nguyễn Văn L nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Hiệp Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của bị hại, người làm chứng nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ. Sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ theo Điều 292; 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 18/10/2022, tại nhà bà Nghiêm Thị Trung, sinh năm 1963 ở tổ dân phố Trung Đồng, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa; Nguyễn Văn L, sinh năm 1976 trú tại tổ dân phố Văn Tự, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu đỏ đen, biển kiểm soát 26M1-119.79 của chị Lò Thị Thu Y, sinh năm 1981 trú tại bản Nà Tý, xã Thôm Mòn, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Trị giá chiếc xe mô tô L trộm cắp là 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng).

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, kết quả định giá và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp về thời gian, không gian, địa điểm. Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện tội phạm, bị cáo là người đã thành niên, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì bực tức với bị hại, bị cáo gọi chị Y không nghe nên bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị Y, chứng tỏ hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và tội phạm đã hoàn thành. Do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Xét về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6]Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Do bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Văn L 06(sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/10/2022 đến ngày 28/10/2022.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo L.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 332; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- VKSND tỉnh Bắc G;
- TAND tỉnh Bắc G;
-CQĐT,CQTHAHS Công an huyện Hiệp Hòa;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- UBND TT Thắng;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Thị Oanh